BÀI GIẢNG: LIÊN KẾT CÂU VÀ ĐOẠN VĂN
CHUYÊN ĐỀ: TIẾNG VIỆT
MÔN: NGỮ VĂN 12
GIÁO VIÊN: ĐOÀN MẠNH LINH

MỤC TIÊU

✓ *Nắm được lý thuyết về liên kết câu và đoạn văn*

LIÊN KẾT NỘI DUNG

1 Khái niệm liên kết câu, đoạn văn

- Liên kết câu: Là sự kết nối ý nghĩa giữa các câu với nhau, giữa các đoạn văn với nhau bằng các từ ngữ có tác dụng liên kết. Các câu trong 1 đoạn văn, các đoạn văn trong 1 văn bản phải có sự liên kết chặt chẽ với nhau về nội dung và hình thức.

- Trong một văn bản, sẽ có một sợi dây để liên kết chặt chẽ các câu lại với nhau. Câu này sẽ được liên kết với câu kia, sự liên kết này tạo nên một mạng lưới – Mạng lưới liên kết giữa các câu trong một văn bản được gọi là Tính liên kết của văn bản.

2 Liên kết nội dung

- Liên kết chủ đề: Các câu trong một đoạn văn phải cùng phục vụ chủ đề chung, các đoạn văn cần phải thể hiện được chủ đề chung của cả văn bản.

- Liên kết logic: Các câu trong một đoạn văn và các đoạn văn trong cùng một văn bản phải được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

3 Ví dụ

VD 1: Mọi tác phẩm nghệ thuật **trong đó có thơ** đều bắt đầu từ một cảm xúc. Thơ là loại hình nghệ thuật có ngôn ngữ giàu hình ảnh và nhạc điệu. **Vì vậy,** ngôn từ **trong thơ** rất cần sự hàm súc, giàu giá trị biểu đạt.

VD 2: (1) Bỗng nhiên, một vị thần khổng lồ xuất hiện. (2) Thuở ấy, chưa có thế gian, cũng như chưa có muôn vật và loài người. (3) Thần bước một bước là có thể qua từ vùng này đến vùng nọ, hay từ đỉnh núi này sang đỉnh núi khác. (4) Trời đất chỉ là một vùng hỗn độn tối tăm, lạnh lẽo. (5) Chân thần dài không thể tả xiết.

→ **Sửa lại:** (2) Thuở ấy, chưa có thế gian, cũng như chưa có muôn vật và loài người. (4) Trời đất chỉ là một vùng hỗn độn tối tăm, lạnh lẽo. (1) Bỗng nhiên, một vị thần khổng lồ xuất hiện. (5) Chân thần dài không thể tả xiết. (3) Thần bước một bước là có thể qua từ vùng này đến vùng nọ, hay từ đỉnh núi này sang đỉnh núi khác.

LIÊN KẾT HÌNH THỨC

1 Phép nối

Phép nối là việc sử dụng các từ nối hoặc cụm từ nối để liên kết các câu, các đoạn văn lại với nhau.

2 Phép lặp

Phép lặp là cách thức mà người viết lặp lại một từ, cụm từ ở những vị trí khác nhau trong văn bản để tạo nên sự liên kết chặt chẽ giữa các câu, các đoạn văn.

3 Phép thế

Phép thế thay thế một từ hoặc cụm từ đã xuất hiện trước đó bằng một từ hoặc cụm từ khác có nghĩa tương đương, nhằm chỉ cùng một đối tượng hoặc khái niệm.

Ví dụ: **Tập thể dục** là một thói quen tốt. Chăm chỉ **tập thể dục** hằng ngày *không những* làm ta có 1 sức khoẻ dồi dào *mà* tinh thần còn thêm minh mẫn.*Thế nhưng,* vẫn có những người lười biếng, xem **tập thể dục** là điều không cần thiết. *Bởi vì* nhận thức sai lầm đó, hiện nay nhiều bạn tuy tuổi đời còn trẻ mà sức đề kháng yếu ớt, đi bộ mấy tầng lầu đã thở không ra hơi.

→ In đậm: phép lặp từ ngữ

→ In nghiêng: phép nối quan hệ từ

4 Phép đồng nghĩa, trái nghĩa và liên tưởng

Phép đồng nghĩa, trái nghĩa và liên tưởng là cách dùng những từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc có trường liên tưởng để nối các câu, các đoạn văn với nhau.

5 Ví dụ

VD 1: Nghe chuyện Phù Đổng Thiên Vương, tôi tưởng tượng đến trang nam nhi, sức vóc khác người, nhưng tâm hồn còn thô sơ, như tâm hồn mọi người thời xưa. **Tráng sĩ** ấy gặp lúc quốc gia lâm nguy đã chẳng ngại xông pha ra trận, đem sức khỏe mà đánh tan giặc, nhưng bị thương nặng.

→ Phép thế

VD 2: Ông Tám Đước **chết** khiến cho quân giặc khiếp sợ. Sự **hy sinh** của ông khiến đồng bào quyết tâm hơn.

→ Phép đồng nghĩa

VD 3: Người yếu đuối thường hay **hiền lành**. Muốn **ác** phải là kẻ mạnh

→ Phép trái nghĩa

VD 4: Năm đứa chúng tôi như năm con **ong thợ**. Mỗi người đều **tự giác nhận lấy phận sự** của mình.

→ Phép liên tưởng

LUYỆN TẬP

1. Có ông quan lớn đến hiệu may để may một cái áo thật sang tiếp khách. Biết **ông ta** xưa nay nổi tiếng luồn cúi quan trên, hách dịch với dân, người thợ may bèn hỏi:

- Xin quan lớn cho biết ngài may chiếc áo này để tiếp ai ạ?

Trong đoạn văn trên, từ bôi đậm thay thế cho những từ ngữ nào?

A. Ông quan lớn **B.** Có ông quan lớn **C.** Cái áo thật sang **D.** Ông quan

Chọn A.

2. Dòng nào sau đây không chứa những từ ngữ thường dùng trong phép nối?

A. Và, rồi, nhưng, mà, còn, vì, nếu, tuy, để…

B. Vì vậy, nếu thế, thế thì, vậy nên…

C. Nhìn chung, tóm lại, hơn nữa, vả lại, với lại…

D. Cái này, điều ấy, việc đó,…hắn, họ, nó…

Chọn D.

3. Dòng nào dưới đây KHÔNG chứa phép liên kết?

A. Mặt Lan mỉm cười. Nhưng mình biết Lan có nhiều điều không vui.

B. Dân tộc ta có một lòng yêu nước nồng nàn. Đó là một truyền thống quý báu của ta. ”

C. Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn tám mươi năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do, dân tộc đó phải được độc lập!”

D. Đòn gánh có mấu/ Củ ấu có sừng/ Bánh chưng có lá/ Con cá có vây…

Chọn D.

4. Câu văn dưới đây sử dụng phép liên kết nào?

Mưa vẫn ồ ạt như vỡ đập. Ánh chớp lóe lên soi rõ khuôn mặt anh trong một giây.

A. Phép lặp **B.** Phép đồng nghĩa **C.** Phép thế **D.** Phép liên tưởng

Chọn D.